

Kh. a h c : **L. p h c :** 34CKX2 **N l m h c :** 2013-2014 **q VHT :** 2
H n T : **H c p h f n :** 131017303701 - K: thu đ L ã ng ¹ -t¹ **H c k 8 :** HK01
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L P SV	H Vê Tạ N	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3472020004	34CKX2	V» η ¹ ng Nê m B	23/02/1992	4.0	3.0	5.0				4.0	1.2	7.5	5.3	6.5	
2	3472020040	34CKX2	Nguy n Gia Minh Hoàng	1992	5.0	7.0	4.0				5.3	1.6	4.0	2.8	4.4	
3	3472020048	34CKX1	Tữ Th ́ Dị m Ki Q	12/06/1992	9.0	9.0	8.0				8.7	2.6	9.5	6.7	9.3	
4	3472020053	34CKX2	B ¼ T ½ L c	02/05/1992	3.0	4.0	3.0				3.3	1.0	8.3	5.8	6.8	
5	3673020021	36CKX1	Võ Xuân Tr ẻ ng	27/04/1994	3.0	3.0	4.0				3.3	1.0	6.0	4.2	5.2	
6	3673020024	36CKX1	Tr ệ n Nh ấ Luân	28/07/1993	4.0	4.0	5.0				4.3	1.3	5.0	3.5	4.8	
7	3673020040	36CKX1	Ph ử m Ph ¼ c Khánh	29/05/1994	1.0	2.0	2.0				1.7	0.5	3.3	2.3	2.8	
8	3673020056	36CKX1	Tr ệ n η c Th ớ ng	04/07/1994	7.0	8.0	7.0				7.3	2.2	2.5	1.8	4.0	
9	3673020083	36CKX1	Nguy n Trung Qu ́ c	20/04/1994	8.0	7.0	9.0				8.0	2.4	9.3	6.5	8.9	
10	3673020088	36CKX1	Nguy n Ch² Tài	18/10/1993	4.0	5.0	3.0				4.0	1.2	4.3	3.0	4.2	
11	3673020097	36CKX1	η Thanh Vinh	24/01/1994	2.0	2.0	3.0				2.3	0.7	1.5	1.1	1.8	
12	3673020137	36CKX1	Mai Hoàng Minh Quý	18/06/1993	8.0	6.0	9.0				7.7	2.3	8.0	5.6	7.9	
13	3673020141	36CKX1	L ́ Th ́ Oanh	28/12/1992	6.0	7.0	6.0				6.3	1.9	4.8	3.4	5.3	
14	3673020145	36CKX1	Nguy n V ẻ n Ti/ ệ	10/08/1994	7.0	8.0	7.0				7.3	2.2	1.3	0.9	3.1	
15	3673020153	36CKX1	T ử Quang Minh	31/03/1994	7.0	7.0	8.0				7.3	2.2	2.3	1.6	3.8	
16	3673020172	36CKX1	Nguy n V ẻ n Sinh	12/06/1994	8.0	7.0	9.0				8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
17	3673020176	36CKX1	Nguy n V ẻ n D ỉ ng	10/07/1994	8.0	7.0	8.0				7.7	2.3	2.5	1.8	4.0	
18	3673020185	36CKX1	Tr ệ n L ỉ Hu 8 nh	08/10/1991	3.0	4.0	4.0				3.7	1.1	2.3	1.6	2.7	
19	3673020207	36CKX1	Nguy n Th ́ Vân	20/01/1994	8.0	8.0	9.0				8.3	2.5	3.3	2.3	4.8	

Kh. a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 34CKX2 **Nl̃m h̃ c :** 2013-2014 **q̃ VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)
H̃ ñT : **H̃ c ph̃Fn :** 131017303701 - K: thuđt L̃E ng¹-t¹ **H̃ c k8 :** HK01

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN		NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	q IqM THI	QUY TS : 70%	q IqM TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3673020224	36CKX1	Lê Thanh	Nhân	28/07/1994	8.0	6.0	9.0				7.7	2.3	2.0	1.4	3.7	
21	3673020232	36CKX1	q C¹ ng	Tính	28/08/1993	8.0	8.0	8.0				8.0	2.4	3.8	2.7	5.1	
22	3673020242	36CKX1	B¼ Th¹ q¹ ng	Chí	02/01/1994	8.0	8.0	8.0				8.0	2.4	4.3	3.0	5.4	
23	3673020259	36CKX1	q Vln	Nam	23/06/1994	6.0	6.0	7.0				6.3	1.9	0.0	0.0	1.9	
24	3673020270	36CKX1	Ph¼m Th¹ M:	L¹	19/02/1994	6.0	7.0	5.0				6.0	1.8	7.3	5.1	6.9	
25	3673020273	36CKX1	Phan Th¹	Vinh	12/11/1994	2.0	3.0	4.0				3.0	0.9	4.8	3.4	4.3	
26	3673020288	36CKX1	Nguy¹ n Vln	Sang	30/12/1992	0.0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N¹ HP
27	3673020293	36CKX1	Võ Thành	Tài	02/01/1994	7.0	7.0	8.0				7.3	2.2	2.8	2.0	4.2	
28	3673020312	36CKX1	q inh To¹n	Th¹nh	15/01/1993	4.0	3.0	6.0				4.3	1.3	3.0	2.1	3.4	
29	3673020321	36CKX1	Nguy¹ n Ph¼m Anh	Huy	02/05/1994	6.0	5.0	7.0				6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	
30	3673020338	36CKX1	Nguy¹ n Ho¹ng	Nam	21/11/1994	0.0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N¹ HP
31	3673020347	36CKX1	Tr¼n Th¹ Ng¹c	Di¹p	02/02/1994	6.0	5.0	7.0				6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
32	3673020353	36CKX1	Nguy¹ n Thanh	Nguyên	10/10/1994	6.0	7.0	5.0				6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	
33	3673020357	36CKX1	Nguy¹ n Minh	VỈ	04/11/1993	2.0	4.0	1.0				2.3	0.7	2.3	1.6	2.3	
34	3673020362	36CKX1	B¼ch Ho¹ng	Minh	14/04/1993	7.0	7.0	8.0				7.3	2.2	8.0	5.6	7.8	
35	3673020377	36CKX1	Đ¹ng Tr¼n	Giang	02/05/1994	6.0	5.0	8.0				6.3	1.9	1.0	0.7	2.6	
36	3673020382	36CKX1	Tr¼n Vln	Hùng	14/07/1994	4.0	4.0	5.0				4.3	1.3	4.3	3.0	4.3	
37	3673020389	36CKX1	H¹ S:	Hùng	16/05/1993	5.0	4.0	7.0				5.3	1.6	2.5	1.8	3.4	
38	3673020406	36CKX1	Nguy¹ n Qu¹c	Trí	13/05/1994	3.0	2.0	4.0				3.0	0.9	0.0	0.0	0.9	

Kh. a h c : **L p h c :** 34CKX2 **N l m h c :** 2013-2014 **n VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)
H n T : **H c ph n :** 131017303701 - K: thu đ L Ò ng ¹ -t¹ **H c k8 :** HK01

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	q IqM THI	QUY TS : 70%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3673020408	36CKX1	L° Vên q Ỗ	28/08/1994	7.0	8.0	6.0				7.0	2.1	3.8	2.7	4.8	
40	3673020421	36CKX1	Trợng Quí c Hòa	12/09/1994	6.0	4.0	8.0				6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
41	3673020430	36CKX1	Lê Hoàng B ỗ	07/01/1994	2.0	3.0	3.0				2.7	0.8	4.3	3.0	3.8	
42	3673020439	36CKX1	L° Quí c Vĩ t	16/11/1994	2.0	2.0	3.0				2.3	0.7	4.0	2.8	3.5	
43	3673020468	36CKX1	Nguyễn Minh Khang	25/10/1994	4.0	4.0	3.0				3.7	1.1	4.3	3.0	4.1	
44	3673020477	36CKX1	Ph ỗ Vên Danh	08/10/1993	6.0	8.0	4.0				6.0	1.8	4.3	3.0	4.8	
45	3673020479	36CKX1	Ph ỗ Minh M ỗ	11/11/1994	4.0	6.0	3.0				4.3	1.3	3.8	2.7	4.0	
46	3673020923	36CKX1	Ph ỗ Ho ỗ ng H ỗ	09/11/1993	5.0	5.0	6.0				5.3	1.6	2.0	1.4	3.0	
47	3673020932	36CKX1	q inh Thĩ Lan	09/09/1993	8.0	8.0	9.0				8.3	2.5	2.3	1.6	4.1	
48	3673020948	36CKX1	Lý Thành q 1	20/04/1994	7.0	6.0	8.0				7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
49	3673020952	36CKX1	Trợh Vên Tu ỗ	11/01/1994	7.0	7.0	8.0				7.3	2.2	4.3	3.0	5.2	
50	3673020961	36CKX1	Vên Thanh T ỗ	06/02/1994	6.0	7.0	5.0				6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	
51	3673020985	36CKX1	Nguyễn Ho ỗ ng Vinh	31/12/1994	2.0	2.0	4.0				2.7	0.8	0.8	0.6	1.4	
52	3673020994	36CKX1	Nguyễn Thĩ H ỗ	23/12/1994	7.0	5.0	9.0				7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
53	3673021001	36CKX1	Nguyễn Th ỗ nh M ỗ	09/09/1994	5.0	5.0	6.0				5.3	1.6	3.0	2.1	3.7	
54	3673021039	36CKX1	Võ Duy H ỗ	25/05/1994	7.0	8.0	6.0				7.0	2.1	8.3	5.8	7.9	
55	3673021060	36CKX1	Trợng Vên Hoàng	20/08/1993	5.0	3.0	8.0				5.3	1.6	3.5	2.5	4.1	
56	3673021149	36CKX1	Nguyễn Vên Hùng	20/04/1992	7.0	8.0	7.0				7.3	2.2	6.3	4.4	6.6	
57	3673021189	36CKX1	Nguyễn Thĩ Ng c Trâm	16/04/1994	0.0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N ỗ HP

Kh·a h̃ c : **L_i p h̃ c :** 34CKX2 **Nl̃m h̃ c :** 2013-2014 **η VHT :** 2
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 131017303701 - K: thuđt L̃ē ng¹-t¹ **H̃ c k8 :** HK01
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L P SV	Hĩ Vê Tạ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	ệ IqM THI	QUY TS : 70%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3673021206	36CKX1	Nguy n Th Tr¼c Nguyên	07/05/1994	7.0	6.0	8.0				7.0	2.1	4.8	3.4	5.5	
59	3673021207	36CKX1	Phan Vln Phú	10/01/1993	8.0	8.0	9.0				8.3	2.5	1.0	0.7	3.2	
60	3673021221	36CKX1	Ph¼m C¹ ng Chính	13/10/1994	8.0	8.0	7.0				7.7	2.3	1.5	1.1	3.4	
61	3673021229	36CKX1	Lê Công Ph-É ng	04/05/1994	6.0	8.0	5.0				6.3	1.9	0.0	0.0	1.9	
62	3673021246	36CKX1	L° Ng c B¶o Uyên	22/11/1994	8.0	8.0	8.0				8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
63	3673021258	36CKX1	Nguy n Quang H-É ng	12/05/1994	0.0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP
64	3673021276	36CKX1	M« N p M³n	03/03/1994	7.0	8.0	7.0				7.3	2.2	9.8	6.9	9.1	
65	3673021296	36CKX1	Cao Th M: H³ng	12/07/1994	7.0	7.0	7.0				7.0	2.1	8.3	5.8	7.9	
66	3673021518	36CKX1	Nguy n Ng c VỈ	10/03/1994	8.0	8.0	9.0				8.3	2.5	9.5	6.7	9.2	
67	3673021522	36CKX1	ệ Xu¶n Tùng	16/10/1994	8.0	8.0	9.0				8.3	2.5	2.8	2.0	4.5	
68	3673021539	36CKX1	L° S: ệ i¶i	12/03/1994	6.0	5.0	8.0				6.3	1.9	6.8	4.8	6.7	
69	3673021547	36CKX1	D-¶ng Quang VỈ	06/11/1993	0.0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP
70	3673021581	36CKX1	Nguy n H u Tân	10/10/1994	8.0	8.0	8.0				8.0	2.4	5.8	4.1	6.5	

T^rng s' : 70 h c sinh sinh vi^on

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi^on B, M¹ n

Gişo V... Khoa